



Phụ lục XXX - A

BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Trung tâm Công nghệ thông tin				
1	Máy móc, thiết bị tại Trung tâm Điều hành và tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường	Hệ thống	1		Duy trì hệ thống trung tâm điều hành và tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường
1.1	Bản quyền phần mềm ArcGIS for Server Enterprise Standard (Windows) Upto Four cores License (01 năm)	license	1		
1.2	Bản quyền cho thiết bị Firewall Fortigate 800C	license	1		
2	Máy móc, thiết bị xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu hình ảnh từ camera giám sát công tác bảo vệ môi trường của các mỏ đá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hệ thống	1		Giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh
2.1	Thiết bị lưu trữ dữ liệu NAS RACK	Cái	1		
2.2	Ổ đĩa lưu trữ	Cái	12		
2.3	Camera License LIC - SW -QVRPRO-GOLD-EI	Bộ	1		
2.4	Camera License LIC - SW -QVRPRO-8CH-EI	Bộ	7		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.5	Màn hình giám sát	Cái	2		
2.6	Bộ máy tính bàn để lưu trữ dữ liệu	Cái	1		
II	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai				
3	Laptop (phục vụ báo cáo)	Cái	3		Phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành
4	Máy tính để bàn (xử lý bản đồ)	Cái	10		
5	Máy in A3 (in màu)	Cái	2		
6	Máy photocopy	Cái	1		
7	Máy quay phim	Cái	1		
8	Máy chụp hình	Cái	2		
9	Máy Scan	Cái	2		
III	Văn phòng Đăng ký Đất đai				
10	Máy in 02 mặt khổ A3 HP	Cái	90		In giấy chứng nhận, in bản vẽ đo đạc
11	Máy Scan 02 mặt khổ A3	Cái	60		Scan giấy chứng nhận, hồ sơ lưu trữ
12	Máy Scan 02 mặt khổ A4	Cái	70		Scan hồ sơ lưu trữ số lượng nhiều, hiệu suất nhanh
13	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	40		Đo đạc địa chính
14	Máy chủ cơ sở dữ liệu (Server)	Bộ	30		Cài đặt và truyền tải dữ liệu phần mềm thuộc ngành quản lý đất đai
IV	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường				
15	Máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn (core i5, chạy phần mềm Delf 3D, Mike 11, Mapinfor, Arcgis, Autocad...)	Cái	250		Phục vụ công tác chuyên môn, đồ họa, autocad...
16	Máy tính xách tay	Cái	30		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
17	Máy in màu	Cái	4		In màu báo cáo
18	Máy in	Cái	1		
19	Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử và thiết bị phụ trợ (máy tính, máy in, phần mềm, bộ lưu điện, linh phụ kiện...)	HT	2		Phân tích mẫu phòng thí nghiệm
20	Hệ thống lọc chất thải nguy hại	HT	1		
21	Zero - headspace	Cái	1		
22	Máy lắc chiết lỏng lỏng	Cái	1		
23	Thiết bị xử lý mẫu chất hoạt động bề mặt (Sublation apparatus)	Bộ	1		
24	Thiết bị đo đa chỉ tiêu	Bộ	6		Đo đạc, thu mẫu hiện trường
25	Thiết bị đo ồn tích phân Rion	Bộ	3		
26	Bộ hiệu chuẩn lưu lượng cho thiết bị lấy mẫu bụi thể tích cao.	Bộ	1		
27	Thiết bị lấy mẫu bụi khí thải Chugai	Bộ	2		
28	Thiết bị đo dòng chảy (lưu lượng) trên sông lớn	Bộ	1		
29	Bơm lấy mẫu nước dưới đất (bơm hỏa tiễn)	Bộ	2		
30	Ồn áp	Bộ	6		
31	Mainboard Tecora Basic và tecora G4	Bộ	1		
32	Cân điện tử hiện trường (3 số - sai số cho phép 0,5g).	Cái	2		
33	Máy định vị GPS 2 Tần số - David Gnss	Bộ	4		
34	Máy phát điện lấy mẫu hiện trường	Cái	6		
35	Bơm thu mẫu khí lưu lượng thấp	Cái	21		
36	Bê điều nhiệt	Cái	2		
37	Thiết bị đo Chuẩn âm	Cái	2		
38	Thiết bị đo Chuẩn lưu lượng	Cái	2		
39	Thiết bị đo vận tốc, hướng gió	Cái	8		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
40	Thiết bị đo đa năng testo 435-4 (Ánh sáng, vận tốc gió, nhiệt độ - độ ẩm, CO2, áp suất)	Cái	8		Đo đạc, thu mẫu hiện trường
41	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao	Cái	11		
42	Thiết bị thu mẫu khí thải dạng tốc (Bụi, dioxin, hơi kim loại, hơi axit,...)	Cái	4		
43	Thiết bị đo pH	Cái	12		
44	Thiết bị đo nhanh khí thải testo 350	Cái	8		
45	Thiết bị thu mẫu thể tích cao (Dioxin)	Cái	2		
46	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao (PM10, PM2.5)	Cái	4		
47	Thiết bị thu mẫu (khí thải) chất hữu cơ	Cái	2		
48	Máy đo độ đục	Cái	5		
49	Thiết bị đo độ rung	Cái	4		
50	Thiết bị đo nhanh khí độc trong môi trường xung quanh, môi trường lao động	Cái	4		Hiệu chuẩn, kiểm định
51	Máy thổi khí chuyên dụng dùng thổi rửa giếng khoan	Cái	1		
52	Máy so màu UV-VIS	Cái	2		
53	Bể điều nhiệt	Cái	2		
54	Máy so màu UV-VIS	Cái	2		
55	Cân Chuẩn 5 số	Cái	2		
56	Quả Cân chuẩn	Cái	2		
57	Hệ thống kính lọc chuẩn	Cái	2		
58	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	18		
59	Hệ thống hiệu chuẩn nhiệt	Cái	2		
60	Cặp nhiệt chuẩn	Cái	2		
61	Hệ thống chuẩn độ điện thế	Cái	2		
62	Máy đo pH cầm tay	Cái	2		
63	Máy đo độ đục	Cái	4		
64	Nhiệt áp kế chuẩn	Cái	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
65	Tủ sấy	Cái	4		Hiệu chuẩn, kiểm định
66	Đồng hồ đo nhiệt độ hiện số	Cái	4		
67	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số nhiệt độ	Chiếc	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
68	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số độ ẩm	Chiếc	4		
69	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology) đo thông số tốc độ gió	Chiếc	4		
70	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số hướng gió	Chiếc	4		
71	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số bức xạ mặt trời	Chiếc	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
72	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số áp suất khí quyển	Chiếc	4		
73	Modul quan trắc: - Bụi TSP - Bụi PM-10 - Bụi PM-2,5 - Bụi PM-1	Chiếc	4		
74	Modul quan trắc khí NO, NO ₂ , NO _x	Chiếc	4		
75	Modul quan trắc khí SO ₂	Chiếc	4		
76	Modul quan trắc khí CO	Chiếc	4		
77	Modul quan trắc O ₃	Chiếc	4		
78	Modul quan trắc THC	Chiếc	4		
79	Modul quan trắc BTX	Chiếc	4		
80	Điều hòa trạm	Chiếc	4		
81	Hệ thống lấy mẫu khí	Chiếc	4		
82	Nguồn điện cho trạm	Chiếc	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
83	UPS - Bộ lưu điện online	Chiếc	4		Vận hành trạm quan trắc không kh
84	Hệ thống chuẩn khí	Chiếc	4		
85	Bộ điều khiển khí cho pha loãng	Chiếc	4		
86	Máy tạo ozon	Chiếc	4		
87	Bộ tạo khí Zero	Chiếc	4		
88	Chai khí chuẩn 10 lít CO	Chai	4		
89	Chai khí chuẩn 10 lít SO ₂	Chai	4		
90	Chai khí chuẩn 10 lít NO	Chai	4		
91	Cột khí tượng	Chiếc	4		
92	Chai khí chuẩn N ₂	Chiếc	4		
93	Hệ thống thu thập kết nối dữ liệu: - Cổng kết nối mạng LAN 16 chỗ cắm và linh kiện đồng bộ - Cáp kết nối phân tích/MSA - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm	HT	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
94	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Chiếc	4		
95	Hệ thống báo cháy báo khói	Chiếc	4		
96	Camera	Chiếc	4		
97	Vỏ trạm loại chuyên dụng	Cái	4		
98	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology): đo thông số nhiệt độ, thông số độ ẩm	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
99	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology) đo thông số tốc độ gió	Chiếc	2		
100	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số hướng gió	Chiếc	2		
101	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số bức xạ mặt trời	Chiếc	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
102	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số áp suất khí quyển	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
103	Modul quan trắc: - Bụi TSP - Bụi PM-10 - Bụi PM-2,5 - Bụi PM-1	Chiếc	2		
104	Modul quan trắc khí NO, NO ₂ , NO _x	Chiếc	2		
105	Modul quan trắc khí SO ₂	Chiếc	2		
106	Modul quan trắc khí CO	Chiếc	2		
107	Modul quan trắc O ₃	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
108	Modul quan trắc THC	Chiếc	2		
109	Modul quan trắc BTX	Chiếc	2		
110	Điều hòa trạm	Chiếc	2		
111	Hệ thống lấy mẫu khí	Chiếc	2		
112	Nguồn điện cho trạm	Chiếc	2		
113	UPS - Bộ lưu điện online	Chiếc	2		
114	Hệ thống chuẩn khí	Chiếc	2		
115	Bộ điều khiển khí cho pha loãng	Chiếc	2		
116	Máy tạo ozon	Chiếc	2		
117	Bộ tạo khí Zero	Chiếc	2		
118	Chai khí chuẩn 10 lít CO	Chiếc	2		
119	Chai khí chuẩn 10 lít SO ₂	Chai	2		
120	Chai khí chuẩn 10 lít NO	Chai	2		
121	Cột khí tượng	Chiếc	2		
122	Chai khí chuẩn N ₂	Chai	2		
123	Hệ thống thu thập kết nối dữ liệu: - Cổng kết nối mạng LAN 16 chỗ cắm và linh kiện đồng bộ - Cáp kết nối phân tích/MSA - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm	HT	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
124	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
125	Hệ thống báo cháy báo khói	Chiếc	1		
126	Camera	Chiếc	2		
127	Thiết bị đo Nhiệt độ	Cái	10		Vận hành trạm quan trắc nước mặt
128	Thiết bị đo pH	Cái	10		
129	Thiết bị đo ORP	Cái	10		
130	Thiết bị đo Ôxy hoà tan (DO)	Cái	10		
131	Thiết bị đo Độ dẫn điện (EC)	Cái	10		
132	Thiết bị đo Độ đục	Cái	10		
133	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Cái	10		
134	Thiết bị đo Amoni (NH_4^+) Thiết bị Nitrat (NO_3^-)	Cái	10		
135	Thiết bị Tổng nitơ (TN)	Cái	10		
136	Thiết bị Tổng photpho (TP)	Cái	10		
137	Thiết bị Tổng các bon hữu cơ (TOC)	Cái	10		
138	Vỏ trạm loại chuyên dụng	Cái	10		
139	Điều hòa trạm	Cái	10		
140	Nguồn điện cho trạm	Cái	10		
141	UPS - Bộ lưu điện online	Cái	10		
142	Hệ thống lấy mẫu	Cái	10		
143	Bộ kết nối điều khiển các cảm biến	Cái	10		
144	Bộ lấy mẫu nước tự động	Cái	10		
	Hệ thống thu thập dữ liệu	Cái			
145	Cáp kết nối phân tích: - Phần mềm thu thập tín hiệu tại chỗ - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm - Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Cái	10		
146	Hệ thống báo cháy báo khói	Cái	10		
147	Hệ thống chống sét trực tiếp	Cái	10		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
148	Thiết bị đo Lưu lượng	Cái	50		Vận hành trạm quan trắc nước thải
149	Thiết bị đo Nhiệt độ	Cái	50		
150	Thiết bị đo pH	Cái	50		
151	Thiết bị đo Độ màu	Cái	50		
152	Thiết bị đo Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Cái	50		
153	Thiết bị COD	Cái	50		
154	Thiết bị đo Amoni (NH ₄ ⁺)	Cái	50		
155	Điều hòa trạm	Cái	100		
156	Nguồn điện cho trạm	Cái	50		
157	UPS - Bộ lưu điện online	Cái	50		
158	Hệ thống lấy mẫu	Cái	100		
159	Bộ kết nối điều khiển các cảm biến	Cái	50		
160	Bộ lấy mẫu nước tự động	Cái	50		
161	Hệ thống thu thập dữ liệu: - Thẻ đầu vào kỹ thuật số - Thẻ điều khiển cho tín hiệu đầu vào analog - Cấp kết nối phân tích - Phần mềm thu thập tín hiệu tại chỗ - Bộ điều khiển và phụ kiện	Cái	50		
162	Máy tính tại trạm	Cái	50		
163	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Cái	50		
164	Hệ thống báo cháy báo khói	Cái	50		
165	Hệ thống chống sét trực tiếp	Cái	50		



Phụ lục XXXII - A
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Phần mềm Website thông tin điện tử	Cái	1	Nhu cầu thực tế	Quản lý thông tin điện tử
2	Phần mềm kế toán	Cái	1	Nhu cầu thực tế	Phục vụ tính toán kế toán
3	Máy chủ Phần mềm kế toán	Cái	1	Nhu cầu thực tế	Quản lý phần mềm kế toán



Phụ lục XXXIII
**MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ NỘI VỤ
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

*(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Ban Tôn giáo				
1	Máy scan	Cái	1		Scan, lưu trữ hồ sơ tôn giáo



Phụ lục XV-A
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ XÂY DỰNG
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Văn phòng Sở Xây dựng				
1	Máy đo khoảng cách: đo từ 5cm-200m	Cái	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra
2	Máy Scan: đảo mặt, scan màu	Cái	6		Theo nhu cầu thực tế Phục vụ lưu trữ số liệu quy hoạch
3	Máy đo độ rộng vết nứt bê tông: Bộ đọc kỹ thuật số hiển thị chỉ số độ rộng vết nứt, Phân tích tức thời dữ liệu kiểm tra, Diễn giải tự động về chỉ số độ rộng vết nứt để tăng độ chính xác	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
4	Súng thử cường độ bê tông: Tự động chuyển đổi chỉ số bật nảy sang đơn vị cường độ bê tông; Có sẵn một số đường tương quan giữa chỉ số bật nảy và cường độ chịu nén	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
5	Máy đo độ sâu vết nứt bê tông: Máy đo độ sâu vết nứt bê tông dùng để đo độ sâu bằng nguyên lý tách âm; Máy có chức năng tự động phát hiện, lưu trữ và xuất dữ liệu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
II	Trung tâm Tư vấn quy hoạch kiểm định xây dựng Đồng Nai				
6	Máy toàn đạc điện tử: có khả năng thu được GPS, GLONASS, BDS, SBAS, GALILEO	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác đo đạc, cập nhật các chương trình theo công nghệ mới do Bộ TNMT ban hành
7	Máy in khổ A0	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác in bản vẽ quy hoạch khổ lớn
8	Bộ máy vi tính để bàn: có cấu hình core i7, RAM 32 GB, VGA GTX 10X ...trở lên	Bộ	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế bản vẽ quy hoạch
9	Bộ máy vi tính để bàn	Bộ	4		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế
10	Máy photocopy: đảo mặt, photo màu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ photo tài liệu, bản vẽ công tác tư vấn, thiết kế



Phụ lục XXXVII

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ CAO**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT		Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Mô hình trang bị điện điều khiển hệ thống lạnh công nghiệp	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
2	Máy lạnh áp trần	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
3	Máy lạnh áp trần	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
4	Máy lạnh giấu trần ống gió	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
5	Hệ thống điều khiển giám sát cánh tay Robot	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
6	Máy tính để bàn	Cái	50		Phục vụ công tác giảng dạy
7	Máy tính xách tay	Cái	25		Phục vụ công tác giảng dạy
8	Smart Tivi	Cái	3		Phục vụ công tác giảng dạy
9	Bộ thùng đồ nghề 7 ngăn kéo 165 chi tiết	Bộ	8		Phục vụ công tác giảng dạy
10	Cần siết lực loại kim	Cái	6		Phục vụ công tác giảng dạy
11	Mô hình động cơ 3A (hoạt động được)	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
12	Mô hình động cơ phun dầu điện tử	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT		Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
13	Mô hình hệ thống lái trợ lực thủy lực	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
14	Mô hình hệ thống treo xe ô tô	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
15	Mô hình hệ thống phanh dầu trợ lực chân không (phanh đĩa)	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
16	Mô hình hệ thống phanh dầu trợ lực chân không (phanh guốc)	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
17	Mô hình động cơ phun xăng điện tử điều khiển đa năng động cơ 1TR-FE	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
18	Thiết bị đào tạo kỹ năng vận hành, chẩn đoán Diesel dùng bơm CRDI	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
19	Mô hình hệ thống phanh ABS 4 bánh độc lập có kèm theo hệ thống đánh Pan	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
20	Mô hình hệ thống lái trợ lực điện điều khiển điện tử	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
21	Mô hình động cơ diesel Mercedes 5 xylanh (hoạt động được) đời 2005	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
22	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ xăng điều khiển điện tử, đánh lửa trực tiếp kèm theo hệ thống điều hòa điều khiển điện tử. Động cơ đời 2014	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
23	Mô hình tổng hành hệ thống điện ô tô	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
24	Bộ bàn MAP (1m2) + Khối V + Khối D	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
25	Máy may điện tử	Cái	18		Phục vụ công tác giảng dạy
26	Máy thừa khuy	Cái	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT		Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27	Thiết bị chấm điểm tự động sát hạch thực hành lái xe A1, A2	Bộ	1		Phục vụ đào tạo nghề
28	Máy tính chuyên dụng cho giáo viên và học sinh	Bộ	75		Phục vụ giảng dạy
29	Tấm pin năng lượng mặt trời	Tấm	180		Phục vụ giảng dạy
30	Inverter ABB solar inverter ABB TRIO-TM-50.0 3 Pha	Bộ	1		Phục vụ giảng dạy
31	Chống sét AC lan truyền (ABB - 40kA)	Bộ	1		Phục vụ giảng dạy
32	Tủ Điện 3 pha (40x60x80cm) + 01MCB 03pha 32A + 1CB 3pha 160A	Tủ	1		Phục vụ giảng dạy
33	Hệ thống tiếp địa (04 Cọc tiếp địa 2,4 mét, dây cáp Cu 11mm ² , ốc siết cáp)	Bộ	1		Phục vụ giảng dạy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục XXXIV
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI
HỘI NÔNG DÂN**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Cân điện tử	Cái	1		Trung bày sản phẩm nông nghiệp
2	Phần mềm tính tiền	Cái	1		Trung bày sản phẩm nông nghiệp
3	Tủ đông	Cái	2		Trung bày sản phẩm nông nghiệp
4	Tủ mát	Cái	2		Trung bày sản phẩm nông nghiệp



Phụ lục XXXVI

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Mô hình máy sấy công nghiệp	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề tự động hóa
2	PLC	Bộ	4		
3	Máy vi tính Intel; Monitor LCD	Bộ	21		
4	Mô hình thiết bị cô đặc chân không	Bộ	1		Thực hiện theo CV số 4105/LĐTBXH ngày 19/01/2018 v/v triển khai hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh, chuẩn bị tham dự Hội thi toàn quốc tháng 9/2019
5	Máy chiên chân không	Bộ	1		
6	Bàn đá hoa cương	Cái	4		
7	Bếp chiên điện đôi	Cái	2		
8	Buồng (tủ) cấy vi sinh	Bộ	1		
9	Chảo xào nhân	Cái	2		
10	Chậu rửa 2 hố inox	Cái	2		
11	Điều hòa	Bộ	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	Giá nan inox 4 tầng	Cái	4		Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề chế biến thực phẩm
13	Kính hiển vi	Cái	4		
14	Lò nướng điện 2 tầng 4 khay	Cái	4		
15	Lò nướng đối lưu 5 khay	Cái	2		
16	Máy cán bột 1 chiều	Bộ	2		
17	Máy đùn xúc xích	Cái	1		
18	Máy ghép mí lon	Bộ	1		
19	Máy hút chân không	Cái	1		
20	Máy làm bánh ốc quế	Cái	1		
21	Máy làm kem	Cái	1		
22	Máy li tâm	Bộ	1		
23	Máy nghiền bột	Cái	1		
24	Máy sấy lạnh	Bộ	1		
25	Máy trộn bột 20 lit	Cái	2		
26	Máy trộn bột 7,5 lít	Cái	2		
27	Máy vê bột	Bộ	2		
28	Máy xác định độ ẩm hồng ngoại	Cái	1		
29	Máy xay giò chả	Cái	2		
30	Máy xay thịt	Cái	2		
31	Nồi hấp tiệt trùng	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
32	Vivi	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế để phát triển nghề chế biến thực phẩm
33	Tủ cơm điện 6 khay	Cái	1		
34	Tủ đông	Cái	2		
35	Tủ lạnh	Cái	2		
36	Tủ mát	Cái	2		
37	Tủ mát trưng bày bánh	Cái	2		
38	Tủ nhôm	Cái	4		
39	Tủ sấy công nghiệp 9 khay	Cái	1		
40	Tủ sấy nông sản	Cái	1		
41	Tủ ủ bánh 32 khay	Cái	1		

Phụ lục XVIII-A

**BỘ SƯNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ VĂN HÓA THỂ THAO
VÀ DU LỊCH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao				
1	Xe cắt cỏ sân vận động	Chiếc	2		Dùng để cắt cỏ, chăm sóc mặt sân vận động tỉnh Đồng Nai
II	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Đồng Nai				
2	Micro condenser thu âm	Cái	1		Sử dụng để thu âm, phục vụ biểu diễn của đơn vị
3	Soundcard RME800+card kết nối 1394	Cái	1		
4	Phần mềm mix nhạc UAD 4 nhân bản quyền của UAD	Cái	1		
5	Phần mềm cubase 9Pro	Phần mềm	1		Dùng thu âm, làm nhạc, hòa âm phối khí
6	Pream Manley Core	Cái	1		Sử dụng để thu âm, phục vụ biểu diễn của đơn vị

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Xe tải sân khấu lưu động	Xe	1		Dùng làm sân khấu lưu động phục vụ cho các buổi biểu diễn nghệ thuật
III	Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật				
8	Đàn tứ đại	Cái	3		Phục vụ giảng dạy
9	Amly đàn guitar	Cái	4		
10	Tivi	Cái	5		
IV	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh				
11	Micro không dây cầm tay	Bộ	15	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	
12	Micro không dây cài đầu	Bộ	5	Thông tư 20/2014/TT BVHTTDL ngày 9/12/2014	
13	Loa full tích hợp sẵn công suất	Cái	16	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	
14	Hộp cáp tín hiệu QU-24 24 đường inputs; 12 đường outputs Kết nối với Mixer thông qua cáp mạng	Cái	1	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	
15	Loa Sub Tích hợp công suất	Cái	6	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	
16	Đèn Beam 230W	Cái	8	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
17	Máy khói 3000W	Cái	1	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2014	
18	330W Follow Spot	Cái	1	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2015	
19	Mixer đèn 2048 kênh	Cái	1	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2016	
20	Loa Sub đôi: 218A	Cái	2	Thông tư 20/2014/TTBV HTTDL ngày 9/12/2017	
21	RACK AUDIO: AR2412 24 XLR inputs and 12 XLR outputs	Bộ	1	Thông tư 20/2014/TT BVHTTDL ngày 9/12/2014	
22	1024 kênh DMX512: KK-1024S Có thể điều khiển 100 đèn cùng lúc; Thư viện đèn R20	Cái	1	Thông tư 20/2014/TT BVHTTDL ngày 9/12/2014	
23	Chân treo đèn có tay và khung treo đèn	Cái	4	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
24	Ổn áp 20KVA	Cái	1		
25	Cáp REAC 100m, có trục cuộn: W100S-R	Cái	1		
26	Máy phát điện	Cái	1	Thông tư 20/2014/TT BVHTTDL ngày 9/12/2014	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27	Máy in màu: A4 Kết nối chuẩn Std: Tốc độ cao USB 2.0	Cái	1	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
28	Máy ảnh	Cái	1	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
29	Máy quay	Cái	1	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
30	Đàn Organ RD-2000 - Số phím:88 Loại phím:PHỤ KIỆN PHA-50 (hành động Hammer tăng dần theo trọng số)	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn
31	Máy in Laser khổ giấy A3	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn
32	Máy chiếu phim công nghệ số full HD cấp đội chiếu phim lưu động	Cái	5	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
33	Máy lưu, giải mã tín hiệu chiếu phim (âm thanh, hình ảnh)	Máy	5	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
34	Bộ âm thanh cho đội chiếu phim lưu động	Bộ	5	Thông tư số 08/2015/TT- BVHTTDL, ngày 23/10/2015	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
35	Máy tính laptop	Máy	5	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
36	Máy nổ phát điện	Máy	5	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
37	Màn ảnh chiếu phim lưu động	Cái	5	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
38	Tủ đựng thiết bị chiếu phim lưu động	Cái	5	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	
39	Máy in đĩa	Máy	2		
V	Bảo tàng Đồng Nai				
40	Máy lạnh	Máy	26		Bảo quản hiện vật trưng bày
41	Thiết bị phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống	1		Trang bị cho các di tích đã xếp hạng
VI	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao				
42	Bo mạch chủ	Cái	30		Căn cứ theo tình hình thực tế tại đơn vị



Phụ lục XVII-A
**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Văn phòng Sở Giao thông Vận tải				
1	Phần mềm quản lý, kiểm tra, giám sát hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phần mềm	1		Quản lý mạng lưới công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
2	Hệ thống cấp đổi giấy phép lái xe quốc tế cấp độ 4	Hệ thống	1	Công văn số 2670/BGTVT-TCCB ngày 14/3/2016 của Bộ GTVT	Theo nhu cầu cấp đổi giấy phép lái xe cấp độ 4
II	Thanh tra Sở Giao thông Vận tải				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3	Ca nô	Chiếc	7	Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành GTVT; Thông tư 52/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015 quy định về phù hiệu, cấp hiệu, trang phục, phương tiện, thiết bị kỹ thuật chuyên dụng của Thanh tra ngành GTVT	Phục vụ công tác chuyên ngành, kiểm tra đường thủy nội địa
III	Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại I tỉnh Đồng Nai				
4	Xe mô tô hạng A2	Chiếc	4		Đào tạo và sát hạch lái xe hạng A2
5	Xe mô tô 2 bánh	Chiếc	25	Quyết định số 2574/QĐ-TCĐBVN ngày 28/7/2017 ban hành về quy định về Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng A1, A2, A3, A4	



Phụ lục XIX-A

BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Văn phòng Sở Tư pháp				
1	Máy scan bộ phận kế toán	Cái	1	Theo lộ trình triển khai thực hiện giao dịch điện tử qua Trang thông tin dịch vụ công trực tuyến của KBNN đối với các đơn vị sử dụng ngân sách	Dùng cho hoạt động scan hồ sơ kế toán giao dịch Trang Dịch vụ công của KBNN
2	Máy scan dùng cho hoạt động cấp phiếu Lý lịch tư pháp	Cái	1	Công văn 58/TTLTPQG -HCTH ngày 17/01/2019 và Công văn số 135/TTLTPQ G-HCTH ngày 15/03/2019 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	Dùng cho hoạt động Scan hồ sơ gửi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia xác minh để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3	Màn hình led quảng cáo trang bị tại: Trung tâm hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các xã, phường, thị trấn để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.	Cái	195	Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 11540/UBND-KGVX ngày 09/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật	
4	Xây dựng Website Tuyên truyền trực quan của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh	Phần mềm	1		
5	Máy scan bộ phận scan văn bản	Cái	2	Công văn số 8190/UBND-KGVX ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc gửi nhận Văn bản điện tử	Dùng cho hoạt động scan các văn bản



Phụ lục XX-A

**BỘ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh				
1	Máy cắt cỏ	Cái	2		Cần thiết để dọn dẹp cỏ khu vực quanh mộ, khu vực vành đai của Nghĩa trang Liệt sĩ
2	Máy phun thuốc cỏ	Cái	2		Cần thiết để phun thuốc cỏ cho Ban Quản lý Nghĩa trang



Phụ lục XXII-A

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 20 /2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Văn phòng UBND tỉnh				
1	Hệ thống camera	1	1	Văn bản số 766/UBND -KT ngày 18/01/2019 Lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại Trụ sở Khối nhà nước	
1.1	Phần thiết bị gồm:				
	Camera IP Quay quét zoom độ phân giải Full HD	Cái	12		
	Camera IP Dome độ phân giải Full HD	Cái	4		
	Đầu ghi hình IP 16 kênh chuẩn nén H265, Hỗ trợ 8 ổ cứng	Cái	1		
	Bàn điều khiển Camera PTZ	Cái	1		
	Ổ cứng 6TB chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Cái	4		
	Màn hình quan sát 49 inch	Cái	2		
	Máy vi tính cài đặt phần mềm giám sát	Cái	1		
	Bộ lưu điện 6000VA	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Bộ chuyển mạch trung tâm chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+4x1000Base-FX SF	Bộ	1		
	Bộ chuyển mạch nhánh chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+1x1000Base-FX SFP	Bộ	3		
	Bộ chuyển mạch và cấp nguồn POE chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base-TX POE PSE+1x1000Base-FX SFP	Bộ	1		
	Modul quang chuẩn công nghiệp	Cái	8		
	Tủ mạng 19" 27U	Cái	1		
1.2	Phần thi công:				
	Cáp quang ngầm luồn cống	Mét	800		
	Cáp điện ngầm 3 x 2.5 mm	Mét	630		
	Cáp mạng chuyên dụng CAT6	Mét	660		
	Tủ điện cho camera	Cái	13		
	Cung cấp và gia công trụ bắt Camera	Cây	12		
	Cung cấp và lắp đặt tiếp địa cho camera	Điểm	4		
	Ống gân xoắn HDPE 65/50	Mét	700		
	Bộ phối quang ODF 24FO gắn Rack	Bộ	1		
	Bộ phối quang ODF 4FO để bàn	Bộ	4		
	Dây nhảy quang	Sợi	16		
	Cáp kết nối tín hiệu HDMI	Sợi	2		
	Cốt bê tông, đặt ống HDPE âm, chôn lấp và hoàn thiện mặt bằng	Mét	400		
	Vật tư phụ thi công, hàn nối cáp quang, Nhân công lắp đặt, hướng dẫn, chuyển giao...	Toàn bộ	1		
	Kéo cáp quang, Kéo cáp nguồn, kéo cáp tín hiệu CAT6	Mét	2090		
	Lắp đặt Tủ điện, tủ camera trên trụ	Cái	13		
	Lắp đặt Tủ mạng và các thiết bị trong tủ mạng (Đầu ghi, ODF, Switch, điện...)	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Đầu nối hệ thống điện, cáp quang, cáp mạng	Gói	1		
	Lắp đặt Camera trên trụ	Cái	16		
	Hàn nối cáp quang	Mỗi	32		
	Máy thi công nâng hạ	Ca	3		
	Chi phí vận chuyển vật tư đến công trình	Gói	1		
	Cấu hình hệ thống, Hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Toàn bộ	1		
2	Máy dò chất nổ cầm tay	Máy	1	Văn bản số 766/UBND -KT ngày 18/01/2019 Lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại Trụ sở Khối nhà nước	
3	Bộ máy vi tính	Bộ	1		Phục vụ công tác quy hoạch xây dựng của tỉnh